TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN PHONG** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2018/HSST
Ngày 29/5/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG –TỈNH BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Tuấn Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Năm; Ông Nghiêm Đình Chế

Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Thị Lụa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên toà: Ông Lê Huy Lệ - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số:58/2018/HSST ngày 20 tháng 4 năm 2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/HSST-QĐXX ngày 10/5/2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Tá N - Sinh năm:1973. Giới tính: Nam. Nơi cư trú: thôn Lạc Trung, xã Dũng Liệt, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không. Con ông: Nguyễn Tá L (đã chết), và bà: Ngô Thị C (đã chết); có vợ là: Đào Thị M – sinh năm 1977, và 02 con, lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 1999. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/01/2018 đến ngày 08/02/2018, hiện bị cáo tại ngoại (Có mặt).

2. Nguyễn Thế T1 - Sinh năm:1978. Giới tính: Nam. Nơi cư trú: thôn Lạc Trung, xã Dũng Liệt, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không. Con ông: Nguyễn Thế L (đã chết), và bà: Dương Thị S – sinh năm 1941; có vợ là: Đào Thị H – sinh năm 1978 (đã ly hôn), và 01 con sinh năm 1999.

Tiền án:

+ Tại bản án số 08/2015/HSST ngày 13/3/2015 Tòa án nhân dân huyện Yên Phong - tỉnh Bắc Ninh xử phạt Nguyễn Thế T 10 tháng tù về tội: Đánh bạc (Tiền đánh bạc 3.190.000 đồng).

+ Tại bản án số 120/2016/HSST ngày 23/11/2016 Tòa án nhân dân huyện Yên Phong - tỉnh Bắc Ninh xử phạt Nguyễn Thế T 06 tháng tù về tội: Đánh bạc. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/12/2016. (Tiền đánh bạc 7.560.000 đồng).

- Tiền sự: Không.

- Nhân thân: Tại bản án số 85/2011/HSST ngày 15/9/2011 Tòa án nhân dân huyện Yên Phong - tỉnh Bắc Ninh xử phạt Nguyễn Thế T 05 triệu đồng về tội: Đánh bạc (Tiền đánh bạc 2.300.000 đồng).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/01/2018 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh (Có mặt).

3**. Vũ Bá Th1** - Sinh năm:1965. Giới tính: Nam. Nơi cư trú: thôn Chân Lạc, xã Dũng Liệt, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. Nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: 7/10; Dân tộc: kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không. Con ông: Vũ Bá H (đã chết), và bà: Nguyễn Thị Nh – sinh năm 1942; có vợ là: Hoàng Thị H – sinh năm 1966, và 04 con, lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 1996. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/01/2018 đến ngày 01/02/2018, hiện bị cáo tại ngoại (Có mặt).

4. Ngô Tuấn K - Sinh năm:1983. Giới tính: Nam. Nơi cư trú: thôn Lạc Trung, xã Dũng Liệt, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không. Con ông: Ngô Tuấn B – sinh năm 1943, và bà: Đào Thị T – sinh năm 1945; có vợ là: Nguyễn Thị H – sinh năm 1985, và 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2015. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/01/2018 đến ngày 01/02/2018, hiện bị cáo tại ngoại (Có mặt).

5. Nguyễn Hữu T2 - Sinh năm:1980. Giới tính: Nam. Nơi cư trú: thôn My Xuyên, xã Mỹ Hương, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh. Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không. Con ông: Nguyễn Hữu Th – sinh năm 1955, và bà: Nguyễn Thị N – sinh năm 1954; có vợ là: Nguyễn Thị H – sinh năm 1984, và 01 con sinh năm 2015. Tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: Tại bản án số 320/2012/HSST ngày 16/7/2012 Tòa án nhân dân quận Đống Đa - thành phố Hà Nội xử phạt Nguyễn Hữu T 06 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 12 tháng về tội: Đánh bạc. (Hết thời gian thử thách 16/7/2013. Nộp xong án phí ngày 16/10/2012). Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/01/2018 đến ngày 01/02/2018, hiện bị cáo tại ngoại (Có mặt).

6. Nguyễn Tá Th2 - Sinh năm:1993. Giới tính: Nam. Nơi cư trú: thôn Lạc Trung, xã Dũng Liệt, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không. Con ông: Nguyễn Tá T – sinh năm 1962, và bà: Nguyễn Thịu H – sinh năm 1965; vợ, con: chưa có. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/01/2018 đến ngày 01/02/2018, hiện bị cáo tại ngoại (Có mặt).

7. Ngô Thế D - Sinh năm:1988. Giới tính: Nam. Nơi cư trú: thôn Chân Lạc, xã Dũng Liệt, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không. Con ông: Ngô Thế L – sinh năm 1963, và bà: Nguyễn Thị T – sinh năm 1962; có vợ là: Lý Thị Th – sinh năm 1991, và 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2014. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

8. Nguyễn Hữu Đ - Sinh năm:1991. Giới tính: Nam. Nơi cư trú: thôn Chân Lạc, xã Dũng Liệt, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không. Con ông: Nguyễn Hữu L (đã chết), và bà: Nguyễn Thị H – sinh năm 1960; Vợ, con: chưa có. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/01/2018 đến ngày 01/02/2018, hiện bị cáo tại ngoại (Có mặt).

9. Đào Duy T3 (tên gọi khác: H) - Sinh năm:1992. Giới tính: Nam. Nơi cư trú: thôn Lạc Trung, xã Dũng Liệt, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không. Con ông: Đào Duy H – sinh năm 1966, và bà: Đào Thị P – sinh năm 1968; Có vợ là: Mai Thị Kh – sinh năm 1993, và 01 con sinh năm 2013. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/01/2018 đến ngày 01/02/2018, hiện bị cáo tại ngoại (Có mặt).

10. Ngô Quang Th3 - Sinh năm:1986. Giới tính: Nam. Nơi cư trú: thôn Lạc Trung, xã Dũng Liệt, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. Nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn:9/12; Dân tộc: kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không. Con ông: Ngô Quang X – sinh năm 1963, và bà: Ngô Thị Th – sinh năm 1963; Có vợ là: Nguyễn Thị T – sinh năm 1989, và 02 con lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2014. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/01/2018 đến ngày 01/02/2018, hiện bị cáo tại ngoại (Có mặt).

11. Nguyễn Như Q - Sinh năm:1972. Giới tính: Nam. Nơi cư trú: thôn Xuân Cai, xã Yên Trung, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không. Con ông: Nguyễn Như M (đã chết), và bà: Nguyễn Thị Y (đã chết); Có vợ là: Nguyễn Thị Ng – sinh năm 1972, và 02 con lớn sinh năm 1992, nhỏ sinh năm 1995. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/01/2018 đến ngày 01/02/2018, hiện bị cáo tại ngoại (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 23/01/2018, Công an huyện Yên Phong nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc tại nhà Nguyễn Tá N ở thôn Lạc Trung - xã Dũng Liệt - huyện Yên Phong - tỉnh Bắc Ninh có nhiều đối tượng đang đánh bạc được thua bằng tiền. Ngay sau khi nhận tin báo, lực lượng Công an huyện Yên Phong phối hợp với Công an xã Dũng Liệt đã tiến hành đến nhà Nguyễn Tá N để kiểm tra. Khi lực lượng Công an đến kiểm tra, ban đầu Nguyễn Tá N chống đối không mở cửa, khoảng một lúc sau N mới mở cửa cho lực lượng Công an vào kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện tại phòng ngủ của N có 11 đối tượng gồm: Ngô Tuấn K, Ngô Quang Th3, Đào Duy T3, Dương Văn B, Nguyễn Tá Th2, Nguyễn Thế T1, Nguyễn Hữu Đ, Vũ Bá Th1, Ngô Thế D, Nguyễn Hữu T2, Nguyễn Như Q. Kiểm tra người các đối tượng, lực lượng Công an huyện Yên Phong đã thu giữ của Ngô Tuấn K 01 điện thoại di động Nokia màu đen và số tiền 1.300.000 đồng. Nguyễn Hữu Đ 01 điện thoại di động Sam Sung S8 màu bạc và số tiền 3.750.000 đồng. Nguyễn Thế T1 01 điện thoại Sam Sung J7 màu hồng, 01 điện thoại Sam Sung J7 màu đen và số tiền 6.080.000 đồng. Ngô Quang Th3 số tiền 50.000 đồng. Nguyễn Hữu T2 01 điện thoại Nokia màu đen và số tiền 14.900.000 đồng. Nguyễn Tá Th2 01 điện thoại Iphone 6 Plus màu trắng và số tiền 3.502.000 đồng. Đào Duy T3 01 điện thoại Nokia 1280 màu đen và số tiền 3.680.000 đồng. Ngô Thế D số tiền 130.000 đồng. Nguyễn Như Q 01 điện thoại Nokia 1280 màu đen và số tiền

70.000 đồng. Vũ Bá Th1 01 điện thoại Oppo và số tiền 930.000 đồng. Dương Văn B 01 điện thoại Oppo, 01 điện thoại Nokia màu xanh và số tiền 985.000 đồng.

Ngay sau đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Tá N. Thu giữ trong phòng ngủ của N 01 thảm màu đỏ, 01 thảm một mặt màu đỏ in hình hoa văn một mặt màu cam, 06 ghế nhựa màu đỏ có tựa lưng đằng sau, 01 ghế nhựa thấp màu đỏ, 01 ghế nhựa thấp màu xanh, 01 hộp giấy bên trong có 01 bát sứ nhỏ, 01 kéo kim loại màu trắng và nhiều quân bài tổ tôm, tú lơ khơ. Thu giữ tại gốc cây cảnh ở phòng khách 02 quân vị được cắt từ quân bài tổ tôm có một mặt màu đỏ, một mặt màu trắng in chữ màu đen. Thu tại khe tường nơi phát hiện các đối tượng ngồi 02 quân vị cắt từ quân bài chắn một mặt màu đỏ, một mặt màu trắng in chữ màu đen (trong đó 01 quân vị đã bị xé và vò nát). Thu tại mặt loa trên tủ ở phòng khách 01 đĩa sứ.

Khi lực lượng Công an huyện Yên Phong đến kiểm tra ban đầu các đối tượng không thừa nhận về hành vi đánh bạc. Sau đó từ ngày 23/01/2018 đến ngày 24/01/2018 lần lượt các đối tượng Ngô Tuấn K, Ngô Quang Th3, Đào Duy T3, Nguyễn Tá Th2, Nguyễn Thế T1, Nguyễn Hữu Đ, Vũ Bá Th1, Nguyễn Hữu T2, Nguyễn Như Q, Nguyễn Tá N đã đến Công an huyện Yên Phong đầu thú, khai báo hành vi phạm tội. Nguyễn Tá N đã giao nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 1.400.000 đồng. N khai đây là số tiền thu lợi từ việc để các đối tượng đánh bạc tại nhà mình.

Tại Cơ quan điều tra các đối tượng khai nhận: Nguyễn Tá N mở cửa hàng bán tạp hóa, bia, nước giải khát tại nhà ở thôn Lạc Trung - xã Dũng Liệt - huyện Yên Phong - tỉnh Bắc Ninh. Khoảng 12 giờ ngày 23/01/2018, N gọi điện thoại cho Vũ Bá Th1 và Nguyễn Như Q mời đến nhà N uống rượu. Th1 và Q đồng ý. Sau đó Th1 và Q đến nhà N ngồi uống rượu một lúc thì có Ngô Tuấn K đến và cùng ngồi uống rượu. Một lúc sau thì có Nguyễn Hữu Đ, Nguyễn Thế T1, Ngô Quang Th3, Nguyễn Tá Th2, Đào Duy T3, Ngô Thế D, Nguyễn Hữu T2 đến quán nhà N (Người đến chơi, người đến để uống bia). Thấy đông người nên mọi người rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh xóc đĩa ăn tiền tại nhà N (không nhớ ai rủ). N đồng ý và bảo mọi người vào phòng ngủ của N để đánh bạc. Khi vào phòng thì Ngô Quang Th3 dùng kéo cắt từ quân bài chắn có sẵn trong nhà N 04 quân vị hình tròn, một mặt màu đỏ, một mặt màu trắng đen. K lấy bát đĩa có sẵn trong phòng ngủ của N ra. Sau đó tất cả mọi người ngồi xuống thảm màu đỏ đã được chải sẵn ở nền phòng ngủ của N để đánh bạc. Thống nhất hình thức đánh bạc là đánh xóc đĩa ăn tiền. Mỗi người tham gia đánh bạc phải nộp cho người làm hồ lỳ số tiền 200.000 đồng để đưa cho chủ nhà. Vũ Bá Th1 là người trực tiếp xóc cái, Ngô Tuấn K là người làm hồ lỳ, không có ai cầm bảng vị mà những người chơi ngồi thành hai dãy đối diện nhau. Quy định bên phải người xóc cái là cửa chẵn, bên trái là cửa lẻ. Hai bên trực tiếp đặt tiền chơi với nhau theo tỷ lệ thắng thua là 1:1 (Tức đặt bao nhiêu tiền thì thắng, thua bằng đó). Số tiền chênh lệch giữa các cửa người xóc cái sẽ chịu trách nhiệm. Khi mở bát nếu hai quân màu trắng đen hai quân màu đỏ hoặc bốn quân màu trắng đen bốn quân màu đỏ là chẵn thì người đặt cửa chẵn thắng. Nếu một quân màu trắng đen ba quân màu đỏ và ngược lại là lẻ thì người đặt cửa lẻ thắng. Không giới hạn số tiền đặt cửa thấp nhất, không hạn chế mức đặt cửa tối đa. Khi mở bát ra căn cứ vào kết quả thì Ngô Tuấn K là người làm hồ lỳ có nhiệm vụ chuyển tiền từ bên thua về cho bên thắng. Các đối tượng đánh bạc đến khoảng 13

giờ 30 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an huyện Yên Phong đến kiểm tra. Trong lúc N chưa mở cửa thì các đối tượng đánh bạc cất hết tiền vào người, bỏ đồ ăn đồ uống N đã chuẩn bị từ trước ra ăn uống nhằm che giấu hành vi phạm tội. K là người vứt quân vị khi bị lực lượng Công an kiểm tra.

Nguyễn Tá N là chủ nhà, không tham gia đánh bạc nhưng đã đồng ý cho các đối tượng đánh bạc tại nhà mình. Quá trình đánh bạc thì Ngô Tuấn K là người làm hồ lỳ đã thu tiền của các đối tượng đánh bạc và đưa cho N số tiền 1.400.000 đồng. Số tiền này sau đó N đã giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Vũ Bá Th1 là người xóc cái để các đối tượng đánh bạc, ngoài ra Th1 cũng trực tiếp bỏ ra số tiền 250.000 đồng để đánh bạc. Th1 đánh được 03 ván, hai ván đánh cửa chẵn, một ván đánh cửa lẻ, mỗi ván đánh 50.000 đồng và đều bị thua. Khi Công an kiểm tra đã thu giữ trong người Th1 số tiền 930.000 đồng, không sử dụng để đánh bạc.

Ngô Tuấn K là người làm hồ lỳ, có nhiệm vụ thu tiền hồ nộp cho chủ nhà và chuyển tiền từ bên thua cho bên thắng. Quá trình các đối tượng đánh bạc K đã thu được 1.400.000 đồng và nộp cho N chủ nhà. Khi lực lượng Công an kiểm tra K bị thu giữ số tiền 1.300.000 đồng. Trong đó 300.000 đồng thu được từ người đánh bạc cho, 1.000.000 đồng là tiền cá nhân của K, không sử dụng để đánh bạc.

Nguyễn Tá Th2 vay của Đào Duy T3 số tiền 500.000 đồng để đánh bạc. Th2 đánh được 02 ván, đánh cả ở cửa chẵn và cửa lẻ, mỗi ván đánh từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng. Khi đang đánh thì Vũ Bá Th1 hết tiền không xóc cái nữa nên Th2 vào xóc cái thay, xóc được khoảng 04 ván thì bị Công an huyện Yên Phong đến kiểm tra. Khi đó Th2 đang bị thua còn lại 400.000 đồng Th2 trả cho T3. Khi lực lượng Công an kiểm tra đã thu giữ trong người Th2 số tiền 3.502.000 đồng, không sử dụng để đánh bạc.

Ngô Thế D bỏ ra số tiền 7.000.000 đồng để đánh bạc. D không nhớ đánh được bao nhiêu ván, đánh ở cả cửa chẵn và cửa lẻ, mỗi ván đánh từ 100.000 đồng đến 500.000 đồng và bị thua hết tiền. Khi lực lượng Công an kiểm tra thu của D số tiền 130.000 đồng, không sử dụng để đánh bạc.

Nguyễn Hữu Đ bỏ ra số tiền 1.750.000 đồng để đánh bạc. Khi chuẩn bị đánh bạc, Đ vay của Nguyễn Hữu T2 số tiền 2.000.000 đồng. Đ không nhớ đánh được bao nhiêu ván, đánh cả cửa lẻ và cửa chẵn, mỗi ván đánh từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng và đang hòa. Khi lực lượng Công an kiểm tra thu giữ của Đ số tiền 3.750.000 đồng, đây là số tiền Đ sử dụng để đánh bạc.

Đào Duy T3 bỏ ra số tiền 3.600.000 đồng để đánh bạc. T3 đánh được khoảng 04 - 05 ván ở cửa chẵn, mỗi ván đánh từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng và thắng được 80.000 đồng. Khi lực lượng Công an kiểm tra T3 bị thu giữ số tiền 3.680.000 đồng, đây là số tiền T3 sử dụng để đánh bạc và tiền thắng bạc.

Ngô Quang Th3 bỏ ra số tiền 1.000.000 đồng để đánh bạc. Th3 đánh được khoảng 07 - 08 ván, đánh cả cửa chẵn và cửa lẻ, mỗi ván đánh từ 100.000 đồng đến 500.000 đồng và bị thua, còn lại số tiên 50.000 đồng bị Công an thu giữ.

Nguyễn Như Q bỏ ra số tiền 700.000 đồng để đánh bạc. Q không nhớ đánh được bao nhiêu ván, đánh cả cửa chẵn và cửa lẻ, mỗi ván đánh từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng và bị thua, còn lại số tiền 70.000 đồng bị Công an thu giữ.

Nguyễn Hữu T2 bỏ ra số tiền 400.000 đồng để đánh bạc. T2 không nhớ đánh được bao nhiêu ván, đánh cả cửa lẻ và cửa chẵn, mỗi ván đánh từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng và bị thua hết. Khi lực lượng Công an kiểm tra, T2 bị thu giữ số tiền 14.900.000 đồng, không sử dụng để đánh bạc.

Nguyễn Thế T1 bỏ ra số tiền 100.000 đồng để đánh bạc. T1 đánh được 02 ván, mỗi ván đánh 50.000 đồng ở cửa chẵn và bị thua hết. Khi lực lượng Công an kiểm tra, T1 bị thu giữ số tiền 6.080.000 đồng, không sử dụng để đánh bạc

Tại bản cáo trạng số 56/Ctr –VKS YP ngày 20 tháng 4 năm 2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh đã truy tố Nguyễn Tá N về tội "Gá Bạc" theo điểm b khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự. Truy tố Nguyễn Thế T1 về tội "Đánh bạc" theo điểm d khoản 2 Điều 321 Bộ luạt hình sự. Truy tố các bị cáo Ngô Tuấn K, Ngô Quang Th3, Đào Duy T3, Nguyễn Tá Th2, Nguyễn Hữu Đ, Vũ Bá Th1, Ngô Thế D, Nguyễn Hữu T2, Nguyễn Như Q về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của các bị cáo như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Các bị cáo đều thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội. Trong quá trình điều tra các bị cáo đều tự nguyện khai báo, không bị ép cung, mớm cung.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận xác định hành vi của bị cáo Nguyễn Tá N đã cấu thành tội "Gá bạc". Còn hành vi của các bị cáo Nguyễn Thế T1, Ngô Tuấn K, Ngô Quang Th3, Đào Duy T3, Nguyễn Tá Th2, Nguyễn Hữu Đ, Vũ Bá Th1, Ngô Thế D, Nguyễn Hữu T2, Nguyễn Như Q đã cấu thành tội "Đánh bạc" vì vậy đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Tá N phạm tội "Gá bạc". Các bị cáo Nguyễn Thế T1, Ngô Tuấn K, Ngô Quang Th3, Đào Duy T3, Nguyễn Tá Th2, Nguyễn Hữu Đ, Vũ Bá Th1, Ngô Thế D, Nguyễn Hữu T2, Nguyễn Như Q phạm tội "Đánh Bạc" đồng thời đề nghị:

Áp dụng điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt: Nguyễn Tá N từ 15 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo N 20.000.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

Áp dụng điểm d khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: Nguyễn Thế T1 từ 36 tháng tù đến 42 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 24/01/2018. Phạt bổ sung bị cáo T1 10.000.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s, i (trừ bị cáo T2 không áp dụng điểm i) khoản 1, khoản 2 (trừ bị cáo D không áp dụng khoản 2) Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt:

Nguyễn Hữu T2, Vũ Bá Th1, Nguyễn Tá Th2, Ngô Quang Th3, Ngô Tuấn K mỗi bị cáo từ 10 tháng tù đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 20 tháng đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung mỗi bị cáo 10.000.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

Đào Duy T3; Ngô Thế D, Nguyễn Hữu Đ, Nguyễn Như Q mỗi bị cáo từ 07 tháng tù đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 tháng

đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung mỗi bị cáo 10.000.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

Về vật chứng vụ án: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự :

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền thu lợi bất chính bị cáo Nguyễn Tá N đã nộp là 1.400.000 đồng .

Buộc bị cáo Ngô Tuấn K phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 300.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước nhưng được trừ vào số tiền đã bị tạm giữ là 1.300.000 đồng, hoàn trả lại bị cáo K 1000.000 đồng song tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

Buộc bị cáo Vũ Bá Th1 phải nộp lại số tiền đã dùng vào việc đánh bạc là 250.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước nhưng được trừ vào số tiền đã bị tạm giữ là 930.000 đồng, hoàn trả lại bị cáo Vũ Bá Th1 680.000 đồng song tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

Buộc bị cáo Nguyễn Tá Th2 phải nộp lại số tiền đã dùng vào việc đánh bạc là 500.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước nhưng được trừ vào số tiền đã bị tạm giữ là 3.502.000 đồng, hoàn trả lại bị cáo Th2 3.002.000 đồng song tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

Buộc bị cáo Ngô Thế D phải nộp lại số tiền đã dùng vào việc đánh bạc là 7000.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước nhưng được trừ vào số tiền 130.000 đồng đã bị tạm giữ, bị cáo D còn phải nộp tiếp số tiền là 6.870.000 đồng.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 3.750.000 đồng tiền sử dụng vào việc đánh bạc của bị cáo Nguyễn Hữu Đ.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 3.680.000 đồng tiền sử dụng vào việc đánh bạc của bị cáo Đào Duy T3.

Buộc bị cáo Ngô Quang Th3 phải nộp lại số tiền đã dùng vào việc đánh bạc là 1000.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước được trừ vào số tiền 50.000 đồng đã bị tạm giữ, còn phải nộp tiếp số tiền là 950.000 đồng.

Buộc bị cáo Nguyễn Như Q phải nộp lại số tiền đã dùng vào việc đánh bạc là 700.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước được trừ vào số tiền 70.000đ đã bị tạm giữ, còn phải nộp tiếp số tiền là 630.000 đồng.

Buộc bị cáo Nguyễn Hữu T2 phải nộp lại số tiền đã dùng vào việc đánh bạc là 400.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước nhưng được trừ vào số tiền đã bị tạm giữ là 14.900.000 đồng, hoàn trả lại bị cáo T2 14.500.000 đồng song tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thế T1 phải nộp lại số tiền đã dùng vào việc đánh bạc là 100.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước nhưng được trừ vào số tiền đã bị tạm giữ là 6.080.000 đồng, hoàn trả lại bị cáo T1 5.980.000 đồng song tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

Trả lại bị cáo Vũ Bá Th1 01 điện thoại Oppo số IMEI: 869434027872499 song tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

Trả lại bị cáo Ngô Tuấn K 01 điện thoại Nokia màu đen số seri 357342083926522 song tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

Trả lại bị cáo Nguyễn Thế T1 01 điện thoại Samsung J7 màu hồng số IMEI: 35762508453218001 và 01 điện thoại Samsung J7 màu đen số IMEI: 35331709154094901 song tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

Trả lại bị cáo Nguyễn Như Q 01 điện thoại Nokia màu đen số IMEI: 353413040677302 song tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

Trả lại bị cáo Đào Duy T3 01 điện thoại Nokia 1280 màu đen số IMEI: 353419041160438 song tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

Trả lại bị cáo Nguyễn Hữu Đ 01 điện thoại Samsung S8 màu bạc số IMEI: 35805908177843701 song tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy 08 ghế nhựa; 01 thảm màu đỏ; 01 thảm một mặt màu đỏ in hình hoa văn, một mặt màu cam; 01 kéo bằng kim loại màu trắng; 02 quân bài tổ tôm được cắt hai đầu, một mặt màu đỏ, một mặt in hình người; 01 quân bài tổ tôm đã được cắt; Nhiều quân bài tổ tôm, tú lơ khơ; 04 quân vị hình tròn được cắt từ quân bài chắn, một mặt màu đỏ, một mặt màu trắng đen (trong đó 01 quân bị xé và vò nát); 01 bát sứ loại bát nhỏ; 01 đĩa sứ loại đĩa nhỏ.

Tạm giữ số tiền 3.200.000 đồng bị cáo Nguyễn Hữu T2 đã nộp tại Chi cục Thi hành án huyện Yên Phong để đảm bảo việc thi hành án.

Tạm giữ số tiền 3.200.000 đồng bị cáo Nguyễn Hữu Đ đã nộp tại Chi cục Thi hành án huyện Yên Phong để đảm bảo việc thi hành án.

Sau khi nghe Kiểm sát viên trình bày bản luận tội và đề xuất về tội danh và mức hình phạt đối với các bị cáo thì các bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cở sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên toà hôm nay hoàn toàn phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với vật chứng đã thu giữ, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thấy đã có đủ cơ sở để kết luận: Trong khoảng thời gian từ 12 giờ 30 phút đến 13 giờ 30 phút ngày 23/01/2018, tại nhà Nguyễn Tá N, các đối tượng Ngô Tuấn K, Ngô Quang Th3, Đào Duy T3, Nguyễn Tá Th2, Nguyễn Thế T1, Nguyễn Hữu Đ, Vũ Bá Th1, Ngô Thế D, Nguyễn Hữu T2, Nguyễn Như Q đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh xóc đĩa được thua bằng tiền. Trong đó số tiền Vũ Bá Th1 sử dụng để đánh bạc là 250.000 đồng; Nguyễn Tá Th2 là 500.000 đồng. Ngô Thế D 7.000.000 đồng. Nguyễn Hữu Đạt 3.750.000 đồng. Đào Duy Tuyển 3.680.000 đồng. Ngô Quang Th3 1.000.000 đồng. Nguyễn Như Q 700.000 đồng. Nguyễn Hữu T2 400.000 đồng. Nguyễn Thế T1 100.000 đồng. Tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 17.380.000 đồng.

Nguyễn Tá N là chủ nhà, không tham gia đánh bạc nhưng đã đồng ý để cho các đối tượng đánh bạc sử dụng nhà mình làm địa điểm để đánh bạc. N được hưởng lợi từ việc để cho các đối tượng đánh bạc tại nhà mình số tiền 1.400.000

đồng. Ngô Tuấn K là người làm hồ lỳ, không bỏ tiền ra để đánh bạc nhưng được hưởng lợi số tiền 300.000 đồng từ các đối tượng đánh bạc cho.

Bởi vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Tá N đã phạm vào tội "Gá bạc", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Thế T1, Ngô Tuấn K, Ngô Quang Th3, Đào Duy T3, Nguyễn Tá Th2, Nguyễn Hữu Đ, Vũ Bá Th1, Ngô Thế D, Nguyễn Hữu T2, Nguyễn Như Q đã phạm vào tội "Đánh bạc", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị xét xử bị cáo Nguyễn Tá N theo khoản 1 Điều 322, bị cáo T1 theo điểm d khoản 2 Điều 321 và các bị cáo còn lại theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp tới an toàn công cộng, trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo đều nhận thức được mọi hành vi chứa chấp đánh bạc và đánh bạc là vi phạm pháp luật, song với mục đích nhằm thu lợi bất chính, các bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội, hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ảnh hưởng đến nhiều gia đình bởi đã lôi kéo nhiều người tham gia, chẳng những làm gia tăng tệ nạn cờ bạc trong cộng đồng dân cư, mà còn ảnh hưởng xấu đến cuộc sống bình thường của nhiều gia đình khi có con em, người thân đam mê cờ bạc và là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Xét thấy cần phải xử lý nghiêm các bị cáo bằng luật hình sự mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều cùng thống nhất thực hiện hành vi phạm tội, không có người đứng ra tổ chức hay có sự phân công chuẩn bị từ trước.

Xét vai trò của các bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo Nguyễn Tá N là người giữ vai trò chính trong vụ án bởi bị cáo là chủ nhà đã đồng ý cho 10 đối tượng vào nhà mình đánh bạc và có thu tiền hồ của các đối tượng đánh bạc là 1.400.000 đồng vì vậy khi quyết định hình phạt cần phải có mức hình phạt đối với bị cáo N cao hơn các bị cáo khác trong vụ án.

Tiếp sau vai trò của N là bị cáo Vũ Bá Th1, Nguyễn Tá Th2, Ngô Tuấn K, Ngô Quang Th3 bởi các bị cáo đều thể hiện vai trò tích cực khi tham gia đánh bạc trong đó bị cáo Vũ Bá Th1 và Nguyễn Tá Th2 là người thay nhau sóc cái, còn bị cáo K là người làm hồ lỳ và thu tiền hồ để đưa cho bị cáo N, Ngô Quang Th3 là người cắt quân vị vì vậy khi quyết định hình phạt cần cho các bị cáo mức hình phạt tương xứng nhau.

Tiếp đến là vai trò của các bị cáo Ngô Thế D, Nguyễn Hữu Đ, Đào Duy T3, Nguyễn Như Q, Nguyễn Hữu T2 và Nguyễn Thế T1 bởi các bị cáo đều là những người tham gia đánh bạc ăn tiền nên khi quyết định hình phạt cũng cần có mức hình phạt đối với các bị cáo với mức hình phạt tương xứng nhau.

Xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ của các bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo Nguyễn Tá N nhân thân không có tiền án, tiền sự; không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ, xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Sau khi biết hành vi phạm tội của mình bị phát giác đã tự nguyện đến cơ quan Công an đầu thú. Ngoài ra khi được tại

ngoại tại địa phương bị cáo đã tích cực hợp tác với Cơ quan Công an huyện Yên Phong để Cơ quan Công an huyện Yên Phong bắt giữ một đối tượng có hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bản thân bị cáo có nơi cư trú rõ ràng vì vậy đối với bị cáo N xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo với đời sống xã hội mà cho bị cáo được cải tạo, giáo dục tại địa phương cũng đủ điều kiện để giáo dục bị cáo thành công dân tốt cho xã hội.

Đối với bị cáo Nguyễn Thế T1, bản thân đã 03 lần bị các cấp Tòa án đưa ra xét xử đều về tội "Đánh bạc" trong đó lần gần nhất là tại bản án số 120 ngày 23/11/2016 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Yên Phong xử phạt 06 tháng tù về tội "Đánh bạc", tại bản án này Hội đồng xét xử có áp dụng tình tiết tăng nặng là "tái phạm" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999, đến ngày 29/12/2016 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, như vậy tính đến ngày phạm tội mới thì bản án trên vẫn chưa được xóa án tích, vì vậy lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp "tái phạm nguy hiểm" là tình tiết định khung tăng nặng được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự do đó đối với bị cáo T1 xét thấy cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo với đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Đối với bị cáo Nguyễn Hữu T2 về nhân thân vào ngày 16/7/2012 bị Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 12 tháng về tội "Đánh bạc", tính đến ngày phạm tội mới thì bản án do Tòa án nhân dân quận Đống Đa đã xét xử đối với bị cáo đã được đương nhiên xóa án tích không bị coi là tiền án, song bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đầu thú được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bản thân bị cáo Tùng đã từng bị kết án về tội "Đánh bạc" song đến ngày phạm tội lần này bị cáo đã được đương nhiên xóa án tích được hơn 03 năm, lần phạm tội này của bị cáo với vai trò đồng phạm thứ yếu do vậy đối với bị cáo T2 xét thấy không cần thiết phải cho bị cáo cách ly xã hội mà cho bị cáo được tự cải tạo, giáo dục tại địa phương cũng đủ điều kiện để giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

Đối với các bị cáo Vũ Bá Th1, Ngô Tuấn K, Nguyễn Tá Th2, Nguyễn Hữu Đ, Đào Duy T3, Ngô Quang Th3, Nguyễn Như Q, Ngô Thế D đều là những bị cáo không có tiền án, tiền sự. Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều khai báo thành khẩn, năn năn hối cải. Ngoài bị cáo D thì các bị cáo Vũ Bá Th1, Th2, K, Đ, T3, Ngô Quang Th3, Q khi biết hành vi đánh bạc của mình bị phát giác thì đã tự nguyện đầu thú với cơ quan điều tra đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự do vậy xét thấy không cần thiết phải cho các bị cáo Vũ Bá Th1, Ngô Tuấn K, Nguyễn Tá Th2, Ngô Quang Th3 cách ly với xã hội mà cho các bị cáo được cải tạo, giáo dục tại địa phương cũng đủ điều kiện để giáo dục các bị cáo thành công dân tốt cho xã hội.

Đối với các bị cáo Nguyễn Hữu Đ, Đào Duy T3, Nguyễn Như Q, Ngô Thế D xét thấy chỉ cần áp dụng loại hình phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo cũng đủ để răn đe các bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội.

Ngoài hình phạt chính xét thấy cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Nguyễn Tá N, Vũ Bá Th1, Nguyễn Tá Th2, Ngô Quang Th3, Ngô Tuấn K, Nguyễn Hữu T2 để thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

Về vật chứng vụ án: Xét thấy trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra không thu giữ được số tiền trên chiếu bạc do khi thấy có Công an vào kiểm tra các bị cáo đã cất giấu tiền vào trong người vì vậy Cơ quan điều tra chỉ thu giữ được tiền do các bị cáo giao nộp là 35.792.000 đồng. Qua lời khai của các bị cáo đã làm rõ được số tiền thu lợi bất chính của bị cáo N, bị cáo K và số tiền của từng bị cáo đã sử dụng vào việc đánh bạc vì vậy nay cần buộc các bị cáo phải nộp lại số tiền đã sử dụng vào việc đánh bạc để sung công quỹ Nhà nước, còn số tiền nào thu giữ của từng bị cáo không sử dụng vào việc đánh bạc thì cần trả lại cho các bị cáo song cần tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án. Đối với những chiếc điện thoại di động Cơ quan Công an thu giữ của các bị cáo không liên quan đến việc phạm tội cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo Nguyễn Tá Th2, Nguyễn Hữu T2 là phù hợp, đối với những bị cáo chưa được trả lại điện thoại nay cần tuyên trả lại cho các bị cáo song cũng cần tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

Đối với các vật chứng gồm 08 ghế nhựa; 01 thảm màu đỏ; 01 thảm một mặt màu đỏ in hình hoa văn, một mặt màu cam; 01 kéo bằng kim loại màu trắng; 02 quân bài tổ tôm được cắt hai đầu, một mặt màu đỏ, một mặt in hình người; 01 quân bài tổ tôm đã được cắt; Nhiều quân bài tổ tôm, tú lơ khơ; 04 quân vị hình tròn được cắt từ quân bài chắn, một mặt màu đỏ, một mặt màu trắng đen (trong đó 01 quân bị xé và vò nát); 01 bát sứ loại bát nhỏ; 01 đĩa sứ loại đĩa nhỏ cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền các bị cáo Nguyễn Hữu T2, Nguyễn Hữu Đ tự nguyện nộp tại Chi cục Thi hành án huyện Yên Phng cần tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

Liên quan trong vụ án này có anh Dương Văn B là người có mặt tại nhà Nguyễn Tá N khi các đối tượng đánh bạc. Tuy nhiên anh B không đánh bạc mà chỉ ngồi ngoài xem. Vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong không đề cập xử lý anh B và đã trả lại các tài sản thu giữ của anh B là 01 chiếc điện thoại di động Nokia; 01 điện thoại OPPO và số tiền 985.000 đồng là phù hợp quy định của pháp luật.

Đối với chị Đào Thị M là vợ của Nguyễn Tá N, khi các đối tượng đánh bạc tại nhà mình thì chị M không biết. Vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong không đề cập xử lý và đã trao trả chị M 01 chiếc đầu thu Camera cùng 01 chiếc ví bằng vải bên trong có số tiền 390.000 đồng cho chị M là phù hợp quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tá N phạm tội "Gá Bạc".

Các bị cáo Nguyễn Thế T1, Ngô Tuấn K, Ngô Quang Th3, Đào Duy T3 (tên gọi khác: H), Nguyễn Tá Th2, Nguyễn Hữu Đ, Vũ Bá Th1, Ngô Thế D, Nguyễn Hữu T2, Nguyễn Như Q phạm tội "Đánh bạc"

1. Áp dụng điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt:

Nguyễn Tá N 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/5/2018). Phạt bổ sung bị cáo N 20.000.000 đồng để sung công quỹ Nhà ước.

Giao bị cáo Nguyễn Tá N cho Ủy ban nhân dân xã Dũng Liệt, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

2. Áp dụng điểm d khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt:

Nguyễn Thế T1 03 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 24/01/2018. Phạt bổ sung bị cáo T1 10.000.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Tạm giam bị cáo Nguyễn Thế T1 45 ngày kể từ ngày tuyên án (29/5/2018) để đảm bảo việc thi hành án.

3. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt:

Nguyễn Hữu T2 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/5/2018). Phạt bổ sung bị cáo T2 10.000.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

Giao bị cáo Nguyễn Hữu T2 cho Ủy ban nhân dân xã Mỹ Hương, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

4. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt

Vũ Bá Th1; Ngô Tuấn K; Nguyễn Tá Th2; Ngô Quang Th3 mỗi bị cáo 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/5/2018). Phạt bổ sung mỗi bị cáo 10.000.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

Giao các bị cáo Vũ Bá Th1, Ngô Tuấn K, Nguyễn Tá Th2, Ngô Quang Th3 cho Ủy ban nhân dân xã Dũng Liệt, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

5. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 (trừ bị cáo D không áp dụng khoản 2) Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự, xử phạt:

Ngô Thế D; Nguyễn Hữu Đ; Nguyễn Như Q; Đào Duy T3 (tên gọi khác: H) mỗi bị cáo 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

Về vật chứng của vụ án: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền thu lợi bất chính bị cáo Nguyễn Tá N đã nộp là 1.400.000 đồng .

Buộc bị cáo Ngô Tuấn K phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 300.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước nhưng được trừ vào số tiền đã bị tạm giữ là 1.300.000

đồng, hoàn trả lại bị cáo K 1000.000 đồng song tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

Buộc bị cáo Vũ Bá Th1 phải nộp lại số tiền đã dùng vào việc đánh bạc là 250.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước nhưng được trừ vào số tiền đã bị tạm giữ là 930.000 đồng, hoàn trả lại bị cáo Vũ Bá Th1 680.000 đồng song tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

Buộc bị cáo Nguyễn Tá Th2 phải nộp lại số tiền đã dùng vào việc đánh bạc là 500.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước nhưng được trừ vào số tiền đã bị tạm giữ là 3.502.000 đồng, hoàn trả lại bị cáo Th2 3.002.000 đồng song tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

Buộc bị cáo Ngô Thế D phải nộp lại số tiền đã dùng vào việc đánh bạc là 7000.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước nhưng được trừ vào số tiền 130.000 đồng đã bị tạm giữ, bị cáo D còn phải nộp tiếp số tiền là 6.870.000 đồng.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 3.750.000 đồng tiền sử dụng vào việc đánh bạc của bị cáo Nguyễn Hữu Đ.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 3.680.000 đồng tiền sử dụng vào việc đánh bạc của bị cáo Đào Duy T3.

Buộc bị cáo Ngô Quang Th3 phải nộp lại số tiền đã dùng vào việc đánh bạc là 1000.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước được trừ vào số tiền 50.000 đồng đã bị tạm giữ, còn phải nộp tiếp số tiền là 950.000 đồng.

Buộc bị cáo Nguyễn Như Q phải nộp lại số tiền đã dùng vào việc đánh bạc là 700.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước được trừ vào số tiền 70.000đ đã bị tạm giữ, còn phải nộp tiếp số tiền là 630.000 đồng.

Buộc bị cáo Nguyễn Hữu T2 phải nộp lại số tiền đã dùng vào việc đánh bạc là 400.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước nhưng được trừ vào số tiền đã bị tạm giữ là 14.900.000 đồng, hoàn trả lại bị cáo T2 14.500.000 đồng song tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thế T1 phải nộp lại số tiền đã dùng vào việc đánh bạc là 100.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước nhưng được trừ vào số tiền đã bị tạm giữ là 6.080.000 đồng, hoàn trả lại bị cáo T1 5.980.000 đồng song tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

Trả lại bị cáo Vũ Bá Th1 01 điện thoại Oppo số IMEI: 869434027872499 song tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

Trả lại bị cáo Ngô Tuấn K 01 điện thoại Nokia màu đen số seri 357342083926522 song tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

Trả lại bị cáo Nguyễn Thế T1 01 điện thoại Samsung J7 màu hồng số IMEI: 35762508453218001 và 01 điện thoại Samsung J7 màu đen số IMEI: 35331709154094901 song tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

Trả lại bị cáo Nguyễn Như Q 01 điện thoại Nokia màu đen số IMEI: 353413040677302 song tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

Trả lại bị cáo Đào Duy T3 01 điện thoại Nokia 1280 màu đen số IMEI: 353419041160438 song tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

Trả lại bị cáo Nguyễn Hữu Đ 01 điện thoại Samsung S8 màu bạc số IMEI: 35805908177843701 song tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy 08 ghế nhựa; 01 thảm màu đỏ; 01 thảm một mặt màu đỏ in hình hoa văn, một mặt màu cam; 01 kéo bằng kim loại màu trắng; 02 quân bài tổ tôm được cắt hai đầu, một mặt màu đỏ, một mặt in hình người; 01 quân bài tổ tôm đã được cắt; Nhiều quân bài tổ tôm, tú lơ khơ; 04 quân vị hình tròn được cắt từ quân bài chắn, một mặt màu đỏ, một mặt màu trắng đen (trong đó 01 quân bị xé và vò nát); 01 bát sứ loại bát nhỏ; 01 đĩa sứ loại đĩa nhỏ.

Tạm giữ số tiền 3.200.000 đồng bị cáo Nguyễn Hữu T2 đã nộp tại Chi cục Thi hành án huyện Yên Phong để đảm bảo việc thi hành án (theo biên lai thu tiền số 0006596 ngày 15/5/2018).

Tạm giữ số tiền 3.200.000 đồng bị cáo Nguyễn Hữu Đ đã nộp tại Chi cục Thi hành án huyện Yên Phong để đảm bảo việc thi hành án (theo biên lai thu tiền số 0006595 ngày 15/5/2018).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/5/2018 giữa Công an huyện Yên Phong với Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Phong).

Về án phí: áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Nghị quyết 326/QH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội khóa 14 quy định án phí, lệ phí tòa án.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Toạ Phiên Toà

Hoàng Tuấn Anh

(Đã ký)

Nơi nhận :
TAND tỉnh Bắc ninh
VKSND huyện Yên phong
THA huyện Yên phong
Những người TGTT
Lưu.